TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN BIÊN** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16/10/2018
"V/v ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN-TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Chung Tấn Thịnh.

2- Ông Huỳnh Văn Dẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang: Bà Lai Thị Ngọc Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 215/2018/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 9 năm 2018 về việc: "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXX-ST, ngày 01 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Vân A, sinh ngày 24/5/1995.

HKTT: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp B1, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Vân A trình bày và yêu cầu như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T cưới nhau vào ngày 21/12/2013 âm lịch, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán ở địa phương. Đến ngày 07/01/2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Vợ chồng về chung sống chung với gia đình cha mẹ bên chồng, trong lúc anh T và cha mẹ chồng đi vắng thì ông nội chồng có hành động vuốt ve chị.Từ đó, chị sợ quá và đã bỏ về nhà cha mẹ ruột của chị sống từ ngày 01/4/2017 âm lịch cho đến nay, khi chị về nhà cha mẹ chị sau đó chị có nói lại sự việc cho anh T biết thì anh T và gia đình cha mẹ có qua nhà cha mẹ chị động viên kêu chị trở về chung sống lại với anh T nhưng do chị sợ quá nên không trở về và từ đó anh T cũng không quan tâm gì đến chị và đứa con. Nay chị, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 đứa con tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/11/2014, từ khi ly thân cho đến nay thì cháu N sống với chị và hiện nay cuộc sống của cháu N ổn định, đồng thời chị A có đủ điều kiện để nuôi con. Do đó, chị yêu cầu xin được nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và phần nợ chung: Chị A thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 28/9/2018 bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh thừa nhận theo lời trình bày của chị Dương Thị Vân A về hôn nhân, về con chung, về tài sản chung và phần nợ nêu trên là hoàn toàn đúng.

Còn về mâu thuẫn, thì vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Lý do chị A cho rằng ông nội có vuốt ve chị nhưng việc này thì gia đình hoàn toàn không ai biết chỉ nghe chị A nói lại, theo anh thì có sự nhầm lẫn gì đó chứ ông nội đã 86 tuổi thì không thể có ý định vuốt ve gì chị A. Sau khi, chị A về nhà cha mẹ ở thì anh và gia đình có qua xin phép gia đình bên vợ để rước chị A về chung sống lại, nhưng chị A và gia đình không đồng ý nên từ đó anh không tới lui với chị A nữa.

Theo yêu cầu của chị A thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị A mà xin đoàn tụ.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý giao con cho chị A nuôi dưỡng, nhưng anh không cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh không có nghề nghiệp ổn định.

Về tài sản và phần nợ chung: Anh Thừa nhận không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Dương Thị Vân A vẫn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày nêu trên. Ngoài ra không có ý kiến và yêu cầu gì thêm.

Quan điểm của đại diện viện Viện kiểm sát:

Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thì Thẩm phán đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần nội dung:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Vân A xử cho chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

Về con chung: Ghi nhận ý kiến của chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T là giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/11/2014 cho chị Dương Thị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T thừa nhận không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, nuôi con và bị đơn trong vụ án có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Căn cứ khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau vào ngày 07/01/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Theo trích lục kết hôn số 02/TLKH-BS, ngày 19/7/2018 do chị A cung cấp nên hôn nhân của chị A và anh T là hợp pháp.

Về mâu thuẫn: Chị A cho rằng lúc một mình chị ở nhà cùng với ông nội chồng thì ông nội có vuốt ve chị nên chị A sợ và bỏ về sống với cha mẹ ruột của chị từ tháng 4/2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân cho đến nay bản thân anh T không quan tâm đến vợ con, không tạo điều kiện để rước vợ con về đoàn tụ, đồng thời gia đình cha mẹ hai bên cũng không dần xếp được và cũng như tại phiên hòa giải, tại phiên tòa hôm nay chị A vẫn một mực kiên quyết ly hôn với anh T.

Từ đó, xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị A xử cho chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T ly hôn là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T có 01 đứa con tên Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/11/2014, chị A yêu cầu xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, yêu cầu của chị A là có cơ sở, bởi vì từ khi ly thân cho đến nay chị A là người trực tiếp nuôi cháu N, cuộc sống của cháu N ổn định, bản thân chị A cũng có đủ điều kiện nuôi con và cũng phù hợp với ý kiến của anh T nếu ly hôn thì anh giao cháu N cho chị A nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh không có nghề nghiệp ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự thỏa thuận của chị A và anh T là giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N cho chị Dương Thị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản và phần nơ chung: Chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T thừa nhận không có nên không xem xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Dương Thị Vân A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005699, ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án và khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T được ly hôn.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T là giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh ngày 08/11/2014 cho chị Dương Thị Vân A chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết chị A và anh T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản và phần nợ chung: Chị Dương Thị Vân A và anh Nguyễn Văn T thừa nhận không có nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Buộc chị Dương Thị Vân A phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), theo lai thu số 0005699, ngày 10/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Vậy chị A đã nộp đủ tiền án phí.

5. Báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho chị A và anh T có mặt biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/10/2018).

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- THADS huyện An Biên;
- UBND xã N;.
- Các đương sự;;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký tên và đóng dấu

Phạm Thanh Tâm